

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 02-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Kim Bình;

Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Trần Bá Luận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Thái Trọng N sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn K và bà Trần Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 7 năm 2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thái Trọng N:** Ông Lưu Thanh K1 là Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Lê Văn Q sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Văn H sinh năm 1976;

2. Bà Mai Thị Thủy s năm 1979;

Cùng địa chỉ: tổ H, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Thái Trọng N1 sinh năm 2004.
 2. Ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 2001.
 3. Ông Nguyễn Văn Nguyên s1 năm 2000.
 4. Ông Lê Văn S sinh năm 2003.
 5. Ông Huỳnh Văn T sinh năm 2003.
 6. Ông Nguyễn Gia B1 sinh năm 2003.
 7. Ông Y Gắn Pang T1 sinh năm 2007.
 8. Ông Y Đệ Pang T2 sinh năm 2007.
 9. Ông Nguyễn Văn T3 sinh năm 2005.
 10. Ông Trần Minh T4 sinh năm 2001.
 11. Bà Trần Thị Yên L sinh năm 2002.
- Tất cả người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2022, Thái Trọng N và Thái Trọng N1 (là em ruột của N) đến kiot của ông Nguyễn Văn H1 tại địa chỉ số D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống rượu, bia cùng với ông Lê Văn Q, Lê Văn S, Nguyễn Văn N2, Huỳnh Văn T, Nguyễn Gia B1, Y Gắn P, Y Đệ P, Nguyễn Văn T3, Trần Minh T4, Trần Thị Yên L.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, giữa N và T4 xảy ra cự cãi. Lúc này, ông Q nhắc nhở N nên giữa ông Q và N xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Do sợ ông Q đánh nên N lấy 01 (một) dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, dài 12cm, rộng nhất 1,8cm, cán dao màu vàng dài 10cm, rộng nhất 02cm có sẵn trên bàn bỏ vào túi quần bên phải rồi đứng dậy bước ra khỏi bàn đi ra chỗ đậu xe mô tô, cách bàn khoảng 02 mét. Thấy N đứng dậy nên N1 cũng đi theo N. Khi ra đến chỗ đậu xe, N tiếp tục cự cãi với ông Q. Do bức tức N, ông Q tiến đến vị trí N đang đứng dùng tay đánh vào mặt N. N lấy dao từ trong túi quần bên phải ra cầm trên tay phải đâm 01 (một) cái trúng vào vùng bẹn bên trái của ông Q làm ông Q ngã gục xuống đất. Thấy vậy, Huỳnh Văn T, Nguyễn Gia B1, Y Gắn P, Nguyễn Văn T3 đang ngồi ăn uống chung liền dùng ghế nhựa đánh N để giải cứu cho ông Q. Thấy vậy, N1 liền chạy vào can ngăn rồi dùng xe mô tô chở N rời khỏi hiện trường. Sau đó, ông Q được người dân đưa đến Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Bình Dương để cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng đã tử vong. Đến 08 giờ 00 phút ngày 24

tháng 7 năm 2022, Thái Trọng N đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 751 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với bị hại Lê Văn Q, thể hiện:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Vùng bẹn trái có vết thương thủng da cơ bờ mép sắc gọn nằm theo thân người thấu vào ổ bụng.

Thủng thấu động mạch bẹn trái.

Ổ bụng chứa 3.000gr máu đông và không đông.

Các tạng nhợt nhạt, không dập vỡ.

- Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân bị một vết thương thủng da cơ vùng bẹn trái gây thủng xuyên thấu động mạch bẹn trái, thấu vào trong ổ bụng gây mất nhiều máu dẫn đến chết. Vết thương có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, trái qua phải, dưới lên trên được hình thành theo cơ chế đâm.

- Đặc điểm vật gây thương tích: Vết thương trên được tạo ra do vật sắc nhọn, có bản mỏng như: Dao dạng dao Thái lan,....

- Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp do vết thương vùng bẹn trái gây thủng động mạch bẹn.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại.

Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn H đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Văn Q yêu cầu bị cáo Thái Trọng N bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, ông H yêu cầu Thái Trọng N bồi thường 62.000.000 đồng, bị cáo Thái Trọng N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Lê Văn H

Tại Cáo trạng số 154/CT-VKSBD.P2 ngày 12 tháng 9 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thái Trọng N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thái Trọng N mức hình phạt từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù, đề nghị bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung, đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất việc truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại đánh bị cáo trước, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường số tiền mai táng và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 62.000.000 đồng, đồng thời xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2022, tại địa chỉ D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn nhau trong lúc uống rượu, bia, ông Lê Văn Q dùng tay đánh vào mặt Thái Trọng N nên N dùng dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, dài 12cm, rộng nhất 1,8cm, cán dao màu vàng dài 10cm, rộng nhất 02cm đâm 01 (một) cái vào vùng bẹn bên trái của ông Q dẫn đến ông Q tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát

truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đồng ý bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại theo yêu cầu, đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Văn Q yêu cầu bị cáo Thái Trọng N bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Thái Trọng N bồi thường 62.000.000 đồng, bị cáo Thái Trọng N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Lê Văn H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của ông Lê Văn H.

[9] Xử lý vật chứng:

01 (một) dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại bị cáo Thái Trọng N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thái Trọng N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Thái Trọng N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 591 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Thái Trọng N có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại (do ông Lê Văn H đại diện) số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, dài 12cm, rộng nhất 1,8cm, cán dao màu vàng dài 10cm, rộng nhất 02cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 13 tháng 9 năm 2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.